

Số: 436 /KH-UBND

Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Đề án), UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền tảng văn hoá số hiện đại, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành văn hoá, hiện đại hóa toàn diện hệ sinh thái văn hóa số quốc gia theo hướng phù hợp với phạm vi quản lý và điều kiện triển khai thực tế của thành phố Huế nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Huế tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu sáng tạo và chủ động hội nhập quốc tế; đưa văn hóa số trở thành nguồn lực mới cho phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; bảo đảm tài nguyên văn hóa được mở rộng số hóa, chia sẻ hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% lĩnh vực văn hóa có nền tảng số dùng chung phù hợp với định hướng triển khai nền tảng số dùng chung của thành phố Huế theo Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND thành phố Huế.

- 100% các loại hình di sản văn hóa đã số hóa được chuẩn hóa dữ liệu theo khung chuẩn quốc gia và chia sẻ theo quy định; 90% di sản văn hóa số công có mã định danh số để xác lập quyền sở hữu, kiểm soát khai thác, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp cũng xác định mã định danh, quyền sở hữu để thúc đẩy thị trường.

- Ít nhất 80% di sản văn hóa phi vật thể của vùng đồng bào dân tộc thiểu số được số hóa và lưu trữ trong các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về văn hóa.

- 100% cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa kết nối và đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- 100% đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của ngành văn hóa có kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp.

- 100% hệ thống Thư viện, Bảo tàng, các bảo tàng ngoài công lập tập trung triển khai hoàn thiện Thư viện số, Bảo tàng số, phát triển mô hình thư viện, bảo

tàng thông minh, đồng thời mở rộng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong mạng lưới thư viện, bảo tàng Việt Nam và quốc tế.

- Ít nhất 70% bảo tàng, thư viện, nhà hát, đoàn nghệ thuật, liên đoàn thể thao, khu du lịch, cơ quan báo chí và doanh nghiệp nội dung số có dữ liệu chia sẻ, kết nối với hạ tầng dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bảo đảm ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số.

- 100% cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc ngành văn hóa được tiếp cận, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa số toàn diện, thông minh, tương tác cao, vừa bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, vừa lan tỏa mạnh mẽ văn hóa Huế ra cả nước, thế giới và hội nhập quốc tế. Văn hóa số trở thành động lực phát triển con người Huế toàn diện và nâng cao sức mạnh mềm địa phương, quốc gia, trong đó phấn đấu các ngành công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột bền vững, đóng góp trên 10% GRDP, quy mô các sản phẩm công nghiệp văn hóa số chiếm tỷ trọng trên 80% sản phẩm công nghiệp văn hóa.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường quán triệt, chỉ đạo thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng các Nghị quyết của Trung ương, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của Thành phố về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Đa dạng hóa hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội; xây dựng các bộ tài liệu, cẩm nang hướng dẫn dễ tiếp cận; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn thông tin mạng cho nhân dân trên địa bàn Thành phố.

- Thể chế, cụ thể các văn bản chỉ đạo, quyết định, kế hoạch của cấp trên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với nhiệm vụ và tình hình của thành phố.

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc đổi mới phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo và quy tắc ứng xử văn minh trên môi trường số. Đổi mới quy trình giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu.

- Các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể theo từng giai đoạn (đến năm 2030, 2035, 2040, 2045), xác định rõ các chỉ tiêu trọng tâm về dự án ứng dụng và tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến. Kết quả thực hiện là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua và khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

2. Hoàn thiện thể chế; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Bộ quản lý chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kịp thời và phù hợp với thực tiễn của Thành phố.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, nghiên cứu, khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch.

- Áp dụng nghiêm nguyên tắc quản trị "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) trong công tác điều hành, đặc biệt đối với việc quản lý các dự án đầu tư công và huy động vốn xã hội hóa, nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả thực thi.

- Tích hợp định hướng phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa vào các quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của Thành phố, bảo đảm tầm nhìn xuyên suốt đến năm 2045.

- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là các thủ tục liên quan đến sản xuất, kinh doanh dịch vụ văn hóa. Ứng dụng triệt để công nghệ số nhằm tự động hóa quy trình nội bộ, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của thành phố theo danh mục đã được ban hành bảo đảm tính liên thông, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường số.

- Xây dựng và triển khai các đề án ứng dụng IoT trong công tác quản lý, vận hành các thiết chế văn hóa, trọng tâm tại các không gian triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thư viện, bảo tàng và cơ sở thể thao.

- Hoàn thiện kết nối, liên thông và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Xây dựng danh mục và lộ trình mở dữ liệu văn hóa cho doanh nghiệp và cộng đồng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp truy cập, khai thác và kiến tạo các giá trị, dịch vụ mới.

- Tích hợp AI (trợ lý ảo Chatbot/Voicebot) vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa nhằm tự động hóa khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu quy định pháp luật nhanh chóng, chính xác.

- Ứng dụng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) về hành vi, xu hướng tiêu dùng văn hóa để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành; phục vụ việc hoạch định chính sách, thiết kế và định hướng các chương trình, sự kiện văn hóa sát với nhu cầu thực tiễn của công chúng và du khách.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị, bảo đảm điều kiện kỹ thuật phục vụ công tác chuyển đổi số toàn diện của ngành.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa

- Tích hợp, tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số, quản trị dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với chuyên môn nghiệp vụ; cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn do Trung ương và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức nhằm bảo đảm năng lực vận hành trên môi trường số.

- Phối hợp với Đại học Huế và các doanh nghiệp công nghệ liên kết đào tạo các chuyên ngành mới phục vụ công nghiệp văn hóa số như: quản trị di sản số, thiết kế trải nghiệm số và bảo tồn số.

- Tổ chức tập huấn, hỗ trợ văn nghệ sĩ, nghệ nhân kỹ năng ứng dụng công nghệ trong việc tự sáng tạo, bảo vệ bản quyền và quảng bá tác phẩm trên các nền tảng số xuyên biên giới.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các cấp cơ sở; triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm trực tiếp hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác các dịch vụ văn hóa số (thư viện số, lễ hội trực tuyến) và kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng. Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số chuyên biệt cho nhóm đối tượng yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nâng cao hiệu quả quản trị và hiệu lực quản lý nhà nước

- Phân bổ ưu tiên nguồn lực để số hóa, lập bản đồ số 3D đối với hệ thống di tích, trọng tâm là khảo sát và số hóa hệ thống tự viện Phật giáo Huế. Triển khai dự án số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu mở đối với mảng di sản tư liệu Hán – Nôm đảm bảo khả năng liên thông hoàn toàn với các hệ thống thư viện, bảo tàng quốc gia và quốc tế theo chuẩn chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đầu tư sản xuất các sản phẩm văn hóa số; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu di sản văn hóa số dùng chung. Xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ, hỗ trợ lực lượng trí thức, thanh niên tham gia nghiên cứu, sáng tạo và sản xuất nội dung văn hóa số.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các hoạt động phân phối sản phẩm văn hóa trên không gian mạng. Triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm kiểm soát tác động tiêu cực của môi trường số, bảo vệ an toàn thông tin cho người dân, trọng tâm là trẻ em và thanh thiếu niên.

- Hoàn thành số hóa và tái sử dụng dữ liệu nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

6. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khối doanh nghiệp

- Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh lĩnh vực văn hóa ứng dụng giải pháp số vào quản trị, sản xuất, thương mại điện

tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Tổ chức đo lường, đánh giá chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp theo định kỳ.

- Đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm giải quyết các yêu cầu phát triển thực tiễn đối với hệ thống bảo tàng, thư viện thông minh và lĩnh vực thể dục thể thao.

- Nghiên cứu, thiết lập các "Không gian sáng tạo số" (Digital Creative Hubs) nhằm kết nối lực lượng sáng tạo, văn nghệ sĩ và doanh nghiệp công nghệ trong việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, gia tăng giá trị kinh tế từ tài nguyên di sản.

- Ứng dụng công nghệ số, thực tế ảo (VR/AR) trong quy hoạch, tổ chức và quảng bá các sự kiện trọng điểm (Tuần lễ Áo dài Huế, Festival Thể thao Thành phố Huế..). Mở rộng hợp tác quốc tế, số hóa hệ thống dữ liệu âm thực phục vụ định hướng phát triển mạng lưới các Thành phố sáng tạo của UNESCO.

- Chủ động đưa các sản phẩm di sản đã được số hóa (như phim 3D, thực tế ảo di tích, dữ liệu âm thực) lên các nền tảng truyền thông toàn cầu và mạng xã hội xuyên biên giới;

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các đối tác quốc tế để tổ chức không gian triển lãm số, sự kiện văn hóa trực tuyến nhằm lan tỏa giá trị văn hóa Huế và nâng cao tầm hình ảnh của địa phương trên trường quốc tế.

7. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng trong việc quản lý, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin lĩnh vực văn hóa.

- Bảo đảm 100% hệ thống thông tin lĩnh vực văn hóa được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ (Mô hình 4 lớp).

- Tập trung đầu tư hạ tầng mạng 5G/6G tại các khu vực di tích trọng điểm, đáp ứng yêu cầu băng thông và độ trễ thấp cho các ứng dụng thực tế ảo và tương tác số.

- Triển khai lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud) dùng chung của Thành phố để tối ưu hóa chi phí và đảm bảo khả năng mở rộng.

- Nghiên cứu, đánh giá khả năng ứng dụng các công nghệ xác thực số như định danh số, chữ ký số, tem thời gian, watermark số và blockchain trong quản lý, xác thực nguồn gốc, bản quyền đối với tài sản văn hóa số; trường hợp phù hợp có thể thí điểm đối với một số sản phẩm văn hóa số có giá trị khai thác thương mại.

- Hoàn thành chuyển đổi sang giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trước năm 2030, bảo đảm hạ tầng kết nối cho các thiết bị cảm biến IoT trong quản lý thông minh.

- Triển khai giải pháp "mã định danh số" cho từng di sản văn hóa nhằm xác lập quyền sở hữu, kiểm soát khai thác và phòng chống các hành vi vi phạm bản quyền trên môi trường số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch được huy động từ:

- Ngân sách nhà nước.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) nhằm đa dạng hóa nguồn lực.
- Phối hợp triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển nền tảng số, dịch vụ số và sản phẩm công nghiệp văn hóa số theo quy định pháp luật

2. Nguyên tắc bố trí nguồn vốn:

- Bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nguồn lực công và tránh trùng lặp nội dung đầu tư.
- Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.
- Nguồn Trung ương hỗ trợ và vốn đối ứng ngân sách địa phương là 30% trên tổng kinh phí Trung ương cấp theo đúng quy định tại Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Chi tiết Danh mục các nhiệm vụ, chương trình và dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030 được quy định tại Phụ lục kèm theo.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao: là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước về chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch.
- Chủ trì xây dựng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành văn hóa; tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách phục vụ chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thành phố.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho nhân lực ngành văn hóa đáp ứng mục tiêu đề ra.
- Chủ động tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn triển khai.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ số và công nghệ lõi phục vụ phát triển lĩnh vực văn hóa.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến bảo tồn di sản số, số hóa tài nguyên văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa số phù hợp với định hướng chuyển đổi số của thành phố.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch của đơn vị chủ trì và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tham mưu UBND thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chuyển đổi số bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

- Đôn đốc việc thẩm định, trình phê duyệt các dự án đầu tư công lĩnh vực chuyển đổi số bảo đảm tiến độ.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các cấp

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai hiệu quả Kế hoạch; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tiến độ, kết quả khi có yêu cầu.

- UBND cấp xã tập trung kiện toàn, duy trì và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ văn hóa số tại cơ sở.

5. Trung tâm Công nghệ thông tin Thành phố

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ quá trình phát triển nền tảng và dịch vụ số văn hóa trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành và cơ sở đào tạo tổ chức các chương trình tập huấn, nâng cao năng lực số cho lực lượng cán bộ, công chức và cộng đồng.

6. Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố: Phát huy vai trò cầu nối, đồng hành, định hướng các doanh nghiệp hội viên tham gia đầu tư vào hệ sinh thái công nghiệp văn hóa số và chuyển đổi số doanh nghiệp.

7. Đại học Huế, Trường Cao đẳng Huế: Chủ động rà soát, cập nhật chương trình và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu số, an toàn không gian mạng nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của thị trường và định hướng phát triển văn hóa số của Thành phố.

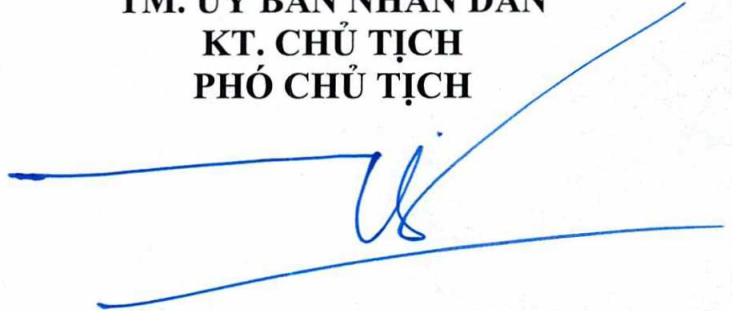
Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung các nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động tổng hợp, gửi văn bản đề xuất về Sở Văn hóa và Thể thao để rà soát, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Cục CĐS Quốc gia – Bộ KHCN;
- Như mục V;
- Trung tâm BTDT Cố đô Huế;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Kế hoạch số: 436 /KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của UBND Thành phố Huế)

STT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm, Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn dự kiến (Tỷ VNĐ)				Cơ sở pháp lý	Trạng thái nhiệm vụ
						Địa phương	TW	XHH	Tổng		
I	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, chính sách và cải cách hành chính					0	0	0	0		
1	Xây dựng quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu số chuyên ngành văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở KHCN; Công an Thành phố	Quyết định ban hành Quy chế của UBND Thành phố.	2026				Lồng ghép ngân sách thường xuyên	- Quyết định số 611/QĐ-TTg; - Nghị quyết số 214/NQ-CP	Đang thực hiện
2	Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích đầu tư, nghiên cứu, khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng công nghệ số.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở KHCN, Sở Tài chính	Văn bản, Nghị quyết ban hành chính sách ưu đãi đầu tư số.	2026 - 2027				Lồng ghép ngân sách thường xuyên	- Quyết định số 611/QĐ-TTg - Nghị quyết số 05-NQ/TU	
II	Nhóm nhiệm vụ Phát tầng số và Số hóa tài nguyên di sản					123	153	0	266		
3	Trang bị hệ thống thiết bị kỹ thuật chuyên dụng chuyên ngành bảo tồn di sản (Máy quét 3D, UAV)	Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm BTDTCD Huế	Sở Tài chính, Sở KHCN	Hạ tầng phần cứng và hệ thống lưu trữ Big Data đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thông tin 4 lớp.	2026 - 2027	3	15		18	- Quyết định số 36/QĐ-TTg - Quyết định số 611/QĐ-TTg	Đề xuất mới
4	Dự án quét 3D và lập bản đồ số hệ thống di tích được công nhận.	Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm BTDTCD Huế	Các đơn vị quản lý di tích	Bộ cơ sở dữ liệu số 3D độ phân giải cao; Hệ thống bản đồ số di sản không gian Huế.	2026 - 2028	5	30		35	- Quyết định số 611/QĐ-TTg - Công văn số 1574/SVHTT-VP	Đã có chủ trương đầu tư
5	Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu mở hệ thống di sản tư liệu Hán - Nôm trên địa bàn Thành phố.	Sở Văn hóa và Thể thao	Đại học Huế, Thư viện Thành phố	Kho lưu trữ di sản số Hán - Nôm dạng ảnh và văn bản số hóa, liên thông dữ liệu quốc gia.	2026 - 2029	2	4.5		6.5	- Quyết định số 611/QĐ-TTg - Kế hoạch số 126/KH-UBND	Đang thực hiện
6	Triển khai giải pháp "mã định danh số" cho từng di sản văn hóa nhằm xác lập quyền sở hữu và phòng chống vi phạm bản quyền.	Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm BTDTCD Huế	Sở KHCN, Trung tâm CNTT Thành phố	Hệ thống mã định danh số (Digital ID) cho di sản.	2027 - 2028	2			2	- Quyết định số 611/QĐ-TTg - Quyết định số 3410/QĐ-UBND	Đề xuất mới
7	Số hóa di sản văn hóa phi vật thể vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố.	Sở Văn hóa và Thể thao	Ban Dân tộc, UBND các địa phương	Cơ sở dữ liệu phim, ảnh và âm thanh về di sản phi vật thể DTTs.	2027 - 2029	1	3.5		4.5	- Quyết định số 611/QĐ-TTg - Công văn số 1574/SVHTT-VP	Đề xuất mới
8	Tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ sinh thái văn hóa số lên nền tảng đô thị thông minh (Hue-S).	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở KHCN, Trung tâm CNTT Thành phố, Trung tâm BTDTCD Huế	Giao diện khai thác dữ liệu di sản và dịch vụ văn hóa trực tuyến trên Hue-S.	2026 - 2028				Lồng ghép ngân sách thường xuyên	- Quyết định số 3410/QĐ-UBND; - Khung kiến trúc số Thành phố	Đang thực hiện
9	Định danh và triển lãm số cổ vật tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế	Sở KHCN; Sở VH TT	7800 Cổ vật được số hóa, định danh. Không gian triển lãm số	2027-2030	100			100	- Quyết định số 611/QĐ-TTg; - Nghị quyết số 57-NQ/TW	Kêu gọi đầu tư / Đề xuất mới
10	Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu 3D, HBIM một số công trình, cảnh quan di tích quan trọng tại Quần thể Di tích Cổ đô Huế	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế	Sở KHCN; Sở VH TT	Dữ liệu thô và CSDL nền tảng; Mô hình HBIM; UD quản lý...	2027-2030		100		100	- Quyết định số 611/QĐ-TTg; - Nghị quyết số 57-NQ/TW	Kêu gọi đầu tư / Đề xuất mới
11	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ quản lý dữ liệu di sản	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế	Sở KHCN	Công cụ Hỗ trợ ra quyết định quản lý, điều hành, phân tích du khách	2027-2030	10			Lồng ghép nguồn kinh phí sự nghiệp	- Quyết định số 611/QĐ-TTg; - Nghị quyết số 57-NQ/TW	Kêu gọi đầu tư / Đề xuất mới
III	Nhóm nhiệm vụ Đổi mới sáng tạo, Công nghiệp văn hóa và tổ chức sự kiện					11	14	25	50		

12	Số hóa cơ sở dữ liệu âm thực phục vụ Đề án phát triển mạng lưới Thành phố sáng tạo của UNESCO. Nghiên cứu xây dựng “Bảo tàng âm thực 3D Huế giai đoạn 2026 - 2030”	Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Hiệp hội Văn hóa Âm thực	Hồ sơ dữ liệu số âm thực; Bản đồ số không gian và nguyên liệu âm thực Huế.	2026 - 2028	6	4		10	- Quyết định số 611/QĐ-TTg; - Đề án Thành phố sáng tạo UNESCO	Đề xuất mới
13	Triển khai mô hình “Bảo tàng ảo”, ứng dụng công nghệ kể chuyện di sản tại các điểm trưng bày.	Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm BTDTCD Huế	Các Bảo tàng công lập, chuyên gia quốc tế	Không gian trưng bày số tương tác; Nội dung thuyết minh đa ngôn ngữ.	2027 - 2029	5	10	25	40	- Quyết định số 611/QĐ-TTg; - Công văn số 1574/SVHTT-VP	Kêu gọi đầu tư / Đề xuất mới
IV	Nhóm nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực số và phổ cập cộng đồng					0	0	0			
14	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị dữ liệu, kỹ năng số và ứng dụng AI cho cán bộ ngành văn hóa.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Nội vụ, Sở KHCN	Các khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu có đánh giá kết quả.	Hằng năm				Ngân sách Thành phố (Chi thường xuyên)	- Quyết định số 2629/QĐ-TTg; - Quyết định số 611/QĐ-TTg	Đang thực hiện
15	Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng văn hóa số.	UBND các phường, xã	Sở KHCN, Tổ công nghệ số cộng đồng	Các đợt tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng sử dụng dịch vụ số.	2026 - 2030				Ngân sách Thành phố (Chi thường xuyên)	- Kế hoạch số 126/KH-UBND; - Quyết định số 411/QĐ-TTg	Đang thực hiện
16	Phối hợp, đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng số chuyên ngành văn hóa. <i>(Điều chỉnh)</i>	Đại học Huế, Trường Cao đẳng Huế	Sở Văn hóa và Thể thao	Các chương trình, giáo trình bồi dưỡng chuyên ngành được triển khai.	2026 - 2030				Ngân sách nhà nước + Nguồn tự chủ của các trường	- Quyết định số 611/QĐ-TTg; - Nghị quyết số 57-NQ/TW	Đề xuất mới
	TỔNG CỘNG (I+II+III+VI)					134	167	25	316		

Tổng hợp kinh phí khái toán (Tỷ VNĐ):

Tổng kinh phí thực hiện:

Nguồn Chương trình MTQG Văn hóa:

Nguồn Ngân sách Thành phố:

Nguồn Xã hội hóa / PPP:

316 Tỷ đồng

167 Tỷ đồng

134 Tỷ đồng

25 Tỷ đồng